

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2021/HS-ST

Ngày: 16-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Ngọc Thành

Ông Phạm Công Gia

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1968 tại TG. Nơi cư trú: A, HVC, phường PT, Quận TP, Thành phố HCM. Chỗ ở: Ấp TL, xã PX, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và Ngô Thị Phương L (đã chết); chồng Nguyễn Văn Bảy N (1968), có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại (*có mặt*).

2/ Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1963 tại Thành phố HCM. Nơi cư trú: Ấp 2, xã PA, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đào Thị H (đã chết); chồng Từ Phi C (1950), có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1984 nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại (*có mặt*).

3/ Kim Thị Á, sinh năm 1973 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp TL1, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim R (1941) và bà Nguyễn Thị T (1949); chồng Phan Văn T (đã chết), có 02 người con, con

lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại (*có mặt*).

4/ Triều Nhục L (Triều Ngọc L1), sinh năm 1975 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp NL3, xã PX, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con Triều Cảnh D (1934) và bà Trần Lý C (1938); chồng Trần Duy L (1973), có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại (*có mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1971 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp NL3, xã PX, huyện TP, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 18 giờ 10 phút ngày 03/4/2021, tại nhà của bị cáo H, Đội điều tra tổng hợp Công an huyện Tân Phú phối hợp với công an xã Phú Xuân tiến hành kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Nguyễn Thị Kim H, Triều Nhục L, Nguyễn Thị Phương H và Kim Thị Á đang có hành vi đánh bạc thắng thua trái phép bằng hình thức đánh bài tứ sắc.

Tang vật thu giữ: Thu trên chiếu bạc số tiền 1.150.000đ; 03 bộ bài từ sắc đã qua sử dụng; 01 cái chặn màu đỏ;

Thu giữ 80.000đ trong hộp đựng bài nơi vị trí bị cáo H ngồi;

Thu giữ trên người bị cáo H số tiền 2.840.000đ; bị cáo H 220.000đ; bị cáo Á 2.000.000đ.

Qua điều tra làm rõ được: Chiều ngày 03/4/2021, sau khi đi uống cà phê với nhau thì bị cáo H, H, Á và L cùng rủ nhau đến nhà H ở ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân để đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài Tứ sắc thì cả nhóm đồng ý.

Trước khi chơi, H chuẩn bị nước uống, 03 bộ bài tứ sắc, 01 chiếc chặn vải để đánh bạc và thu tiền xâu. Trong quá trình đánh bạc, mỗi người ngồi 01 tụ, quy ước mỗi ván ai tới “Chờ” thì ăn của những người còn lại mỗi người 10.000đ, ai tới “Quan” thì ăn của những người còn lại mỗi người 20.000đ và sẽ đưa cho H 10.000đ tiền xâu. Cách thức chơi: Sử dụng bộ bài gồm 112 lá, chia mỗi người 20 lá, người chia được 21 lá, người chia đánh một lá bất kỳ ra, người ngồi tiếp theo bên tay phải sẽ chọn lá bài từ người trước bỏ ra hoặc rút từ trong bộ bài, sau đó đánh tiếp 01 lá bài cho người kế tiếp, cứ như vậy cho đến khi có người thắng. Người thắng là người đầu tiên không còn lá bài lẻ nào và các lá bài trên tay đều tạo thành bài chặn như đôi, khạp, liền, quan. Tùy ván bài mà người thắng sẽ ăn của những người còn lại từ 30.000đ đến 60.000đ mỗi ván.

Cáo trạng số 79/CT-VKSTP-ĐN ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú thực hiện quyền công tố đã luận tội, tranh luận; phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân của các bị cáo và giữ nguyên quan điểm quyết định truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có

Tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo được áp dụng các tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Các bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn.

Đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Cụ thể như sau:

- Nguyễn Thị Phương H từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ;
- Nguyễn Thị Kim H từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ;
- Kim Thị Á từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ;
- Triều Nhục L từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ;

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu số tiền 6.290.000đ.
- Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng, 01 cái chặn màu đỏ là công cụ phạm tội.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, hứa không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng mô tả. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của từng các bị cáo như sau:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 03/4/2021, tại nhà của bị cáo H ở Ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân, các bị cáo đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tứ sắc thì bị Công an huyện Tân Phú phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật. Tổng số tiền thu giữ là 6.290.000đ, trong đó tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.210.000đ, tiền bị cáo H thu xâu là 80.000đ.

Hình thức đánh bạc của các bị cáo thuộc trường hợp nhiều người cùng đánh bạc với nhau được hướng dẫn tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao:

“4. Khi xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc cần phân biệt:

a) Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc được hướng dẫn tại khoản 3 Điều này;”

Tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao quy định như sau:

“3. Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc” bao gồm:

a) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc;

b) Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc;

c) Tiền hoặc hiện vật thu giữ ở những nơi khác mà có đủ căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc.”

Như vậy, tất cả những người tham gia đánh bạc đều phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền 6.210.000đ.

Các bị cáo cố ý xâm phạm đến trật tự công cộng, bản thân đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Do đó hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Đặc biệt, trong thời điểm hiện nay, tệ nạn cờ bạc diễn ra ngày càng phức tạp và là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các nhóm tội phạm khác. Vì vậy, để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội, cần thiết phải xét xử và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4.3] Nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Áp dụng hình phạt: Các bị cáo phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên không cần áp dụng hình phạt tù mà chỉ xử phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Do các bị cáo đã được áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự phân công phối hợp trong việc thực hiện tội phạm. Bị cáo H sử dụng địa điểm, chuẩn bị công cụ để đánh bác và có thu tiền xâu nên hình phạt của H phải cao hơn các bị cáo còn lại.

[8] Các biện pháp tư pháp:

[8.1] Đối với số tiền 6.290.000đ thu tại chiếu bạc có liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8.2] Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng; 01 cái chần màu đỏ là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Phương H, Nguyễn Thị Kim H, Kim Thị Á, Triều Nhục L phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt:

- Nguyễn Thị Phương H số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);
- Nguyễn Thị Kim H số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);
- Kim Thị Á số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);
- Triều Nhục L số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

Về các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.290.000đ (Sáu triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 002026 ngày 16/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tứ sắc; 01 cái chặn màu đỏ.

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2021).

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát huyện Tân Phú;
- Cơ quan điều tra CA huyện Tân Phú;
- Nhà tạm giữ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Thạnh